TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **79** /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12/12/2017
Tranh chấp về xác định cha cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – TP ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo
- *Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Hoàng Minh Trinh
2. Ông Huỳnh Thanh Trà

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Linh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu*** *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ly Na - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu mở tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án dân sự thụ lý số 219/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017 về việc "Tranh chấp về xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông ***Ngô Văn T***; sinh năm: 1970; Trú tại: Số nhà 32 đường T, quận H, thành phố Đ.

Ông Ngô Văn T ủy quyền cho bà Phan Thị T, sinh năm 1985 tham gia tố tụng, Giấy ủy quyền được Phó chủ tịch UBND phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng chứng thực ngày 27/11/2017 (bà T có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Bà ***Lê Thị L***; sinh năm 1972; cư trú tại: Số 32 đường T, quận H, thành phố Đ.. (vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu *Ngô Đăng K*- sinh ngày 16/4/2011; người đại diện theo pháp luật của cháu K là mẹ cháu bà Lê Thị L; Cùng cư trú: Số 32 đường T, quận H, thành phố Đ. (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Ngô Văn T trình bày như sau:

Ông Ngô Văn T và bà Lê Thị L kết hôn vào ngày 29/10/1993 tại UBND xã Điện Phương, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình sống chung, ông Ngô Văn T không có con nên có đồng ý với bà L là sẽ cùng nhau đi thụ tinh

nhân tạo tuy nhiên ông T chưa đến bất cứ bệnh viện nào để làm việc này. Việc bà L cho rằng mình có con bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo là không trung thực, bà L có con với người đàn ông khác.

Ngày 30/9/2016, ông Ngô Văn T và bà Lê Thị L đã chấm dứt quan hệ hôn nhân theo Bản án số 67/2016/HNGĐ-ST ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu. Mặc dù, ông Ngô Văn T luôn dành tình cảm yêu thương cho cháu Ngô Đăng K nhưng bà L luôn có những ứng xử không phù hợp nên buộc lòng ông Ngô Văn T phải làm rõ mối quan hệ cha con với cháu Ngô Đăng K về mặt pháp lý. Nay ông Ngô Văn T đề nghị Tòa án xác định cháu Ngô Đăng K, sinh ngày 16/4/2011 không phải con chung của ông Ngô Văn T và bà Lê Thị L, ông Ngô Văn T không thừa nhận cháu Ngô Đăng K là con mình.

** Bị đơn- bà Lê Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản trình bày gửi Tòa án nhân dân quận Hải Châu ngày 17/7/2017 của bà Lê Thị L thể hiện:*

Bà Lê Thị L và ông Ngô Văn T kết hôn năm 1993, sau thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nên cả hai đã ly hôn ngày 30/9/2016.

Trong quá trình chung sống, ông T bị bệnh vô sinh nên bà Lê Thị L đã tự sinh con và đặt tên là Ngô Đăng K, sinh ngày 16/4/2011. Trong khai sinh cháu K là con ông T nhưng thực tế không phải con ông T. Nay ông T yêu cầu xác định cháu K không phải con ông, bà Lê Thị L đồng ý vì ông T đứng họ cha trong giấy khai sinh của cháu K nhưng thực tế ông T không phải là cha của cháu K.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến như sau:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật, kết quả giám định gen ADN chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự đến tham dự phiên tòa nhưng đến ngày xét xử bà Lê Thị L với tư cách là bị đơn và là người đại diện hợp pháp cho cháu Ngô Đăng K, bà L đã vắng mặt lần thứ hai nên theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị L.

[2] Ông Ngô Văn T và bà Lê Thị L kết hôn vào ngày 29/10/1993 tại Ủy ban nhân dân xã Điện Phương, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình chung sống, bà Lê Thị L sinh con và đặt tên là Ngô Đăng K. Trong Giấy khai sinh số 81, quyển số 01/2011 của UBND phường Bình Hiên, quận Hải Châu, TP Đà

Nẵng thể hiện cháu Ngô Đăng K sinh ngày 16/4/2011, cha là ông Ngô Văn T và mẹ là bà Lê Thị L.

[3] Tại bản khai ngày 17/7/2017 gửi Tòa án nhân dân quận Hải Châu, bà Lê Thị L mẹ của cháu Ngô Đăng K khẳng định: Trong khai sinh cháu K là con ông T nhưng thực tế không phải con ông T.

[4] Ngày 21 tháng 7 năm 2017, Tòa án nhân dân quận Hải Châu ra Quyết định số 03/2017/QĐ-TCGĐ trưng cầu Phân viện khoa học hình sự tại TP.Đà Nẵng thuộc Viện khoa học hình sự Bộ Công An thực hiện giám định gen ADN để xác định quan hệ huyết thống cha - con giữa ông Ngô Văn T và cháu Ngô Đăng K.

[5] Theo Kết luận giám định số 532/C54C(Đ5) ngày 10/8/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận: Cháu Ngô Đăng K là con đẻ của bà Lê Thị L nhưng không phải con đẻ của ông Ngô Văn T.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Kết luận giám định số 532/C54C(Đ5) ngày 10/8/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng

Căn cứ khoản 2 Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận đơn của ông Ngô Văn T về việc yêu cầu xác nhận cháu Ngô Đăng K không phải là con ông Ngô Văn T.

Tuyên bố:

1. ông Ngô Văn T; sinh ngày 01/10/1970; CMND số 200995xxx do Công an TP Đà Nẵng cấp ngày 26/6/2008; Hộ khẩu thường trú: số nhà 32 đường T, tổ 30 phường B, quận H, thành phố Đ (sổ hộ khẩu số 150066xxx do Công an quận Hải Châu cấp ngày 25/5/2011) ***không phải là cha đẻ*** của cháu Ngô Đăng K, sinh ngày 16/4/2011 theo Giấy khai sinh số 81 quyển số 01/2011 của Ủy ban nhân dân phường B, quận H, TP Đà Nẵng.

2. Án phí dân sự ông Ngô Văn T phải nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ ông T và bà L đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng số 009514 ngày 27/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu. Vậy ông Ngô Văn T đã nộp đủ tiền án phí.

Chi phí giám định gen ADN là 8.940.000đ (Tám triệu, chín trăm bốn mươi ngàn đồng) ông Ngô Văn T đã nộp đủ cho Phân viện khoa học hình sự tại TP.Đà Nẵng.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

N¬i nhËn:
ĐỒNG XÉT XỬ
- Các đương sự;
tòa
- VKSND quËn Hải Châu;
- Chi cục THA quận Hải Châu
-UBND phường Bình Hiên, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
- Lu hå s¬ vô ¸n.

TM. HỘI

ThÈm ph¸n- Chủ tọa phiên

Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo